TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK** Bản án số: **121**/2026/HS-PT Ngày: 21 – 5 – 2026.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Hường

Các Thẩm phán: Ông Lê Trúc Lâm; ông Lê Quốc Ly.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Cẩm Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 21/5/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2026/HS-PT ngày 16/3/2026 đối với bị cáo Trần Mạnh H, do có kháng cáo của bị cáo Trần Mạnh H đối với toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2026/HS-ST ngày 04/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

-Họ và tên: Trần Mạnh H, sinh năm 1977 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn G, xã E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Mạnh L; con bà Võ Thị P; có vợ là bà Hoàng Thị G; bị cáo có 05 người con, con lớn nhất sinh năm 2001 và con nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/02/2024 đến ngày 03/5/2024 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Đinh Xuân T - Luật sư Văn phòng L2 - Thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đ. Địa chỉ: B, đường L, phường B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- *Người bị hại:* Ông Nguyễn Hoài N, sinh năm: 1987; trú tại: Thôn C, xã E, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đồng thời là người làm chứng:* Ông Hồ Văn N1, sinh năm 1989; trú tại: Khu phố P, phường P, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- *Những người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1992; trú tại: Thôn C, xã E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

2. Ông Hoàng Văn T1, sinh năm 1985; trú tại: Thôn A, xã C (nay là xã E), tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

3. Ông Nguyễn Thanh D, sinh năm 1972; trú tại: Thôn A, xã C (nay là xã E), tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

4. Ông Hoàng Văn P1, sinh năm 1975; trú tại: Thôn A, xã C (nay là xã E), tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

5. Bà Hoàng Thị G, sinh năm 1978; trú tại: Thôn G, xã E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

6. Bà Hoàng Thị T2, sinh năm 1985; trú tại: Thôn Đ, xã Đ (nay là xã Đ), tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

7. Ông Phạm Văn D1, sinh năm: 1987; trú tại: Thôn Đ, xã Đ (nay là xã Đ), tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ sáng ngày 28/9/2023, Hoàng Văn T1 điều khiển xe ô tô bán tải biển số 48C - 239.23 chở theo bà Đoàn Thùy G1 đi từ cửa hàng thu mua trái sầu riêng V (gọi tắt là vựa thu mua sầu riêng) ở thôn E, xã E, huyện E đi về hướng thành phố B được khoảng 04km thì bị một số người dân và Nguyễn Hoài N điều khiển xe ô tô tải biển số 47C - 217.30 chặn lại. Do đang có tranh chấp trong việc mua, bán, thanh toán tiền nên giữa N và T1 xảy ra mâu thuẫn, N đã dùng tay đấm 01 cái trúng vào má của T1 rồi yêu cầu Trường quay lại vựa thu mua sầu riêng Vĩnh Khang để giải quyết, thanh toán tiền nợ. Trên đường về vựa thu mua sầu riêng, T1 gọi điện thoại cho Trần Mạnh H nói đang bị người khác đánh và bắt cóc, nghe vậy H nói với T1 dùng phần mềm Zalo gửi vị trí của T1 để H tìm đến. Lúc này, H và một số người thân quen đang ở khu vực thị trấn P, huyện K, sau khi nghe H nói sự việc T1 bị người khác đánh và bắt cóc thì Phạm Văn D1 dùng xe ô tô bán tải biển số 48C - 080.07 chở theo H, Hoàng Thị T2 (em gái T1), Hoàng Văn P1 (anh trai T1), Nguyễn Thanh D (anh rể T1) đến khu vực đối diện vựa thu mua trái sầu riêng theo vị trí mà T1 đã gửi, để xem tình hình của T1 như thế nào.

Khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày, H và những người nêu trên đến vựa thu mua sầu riêng V. Tại đây, H hỏi T1 bị ai đánh thì T1 chỉ về phía N đang đứng ở khu vực trước sân của vựa thu mua trái sầu riêng, rồi T1 và H đi đến chỗ N để hỏi chuyện. Sợ bị đánh N bỏ chạy ra phía sau kho sầu riêng trốn đồng thời nhặt được con dao thái lan và cái kéo cầm trên tay, khoảng 20 phút sau quay lại

khu vực trước sân thấy N cầm dao và kéo, T1 chạy lại chỗ thùng xe ô tô của mình lấy 01 cây gậy dạng gậy cây bóng chày, D1 cũng chạy lại xe ô tô của mình lấy 01 tuýp sắt. Lúc này, Hồ Văn N1 cũng đang đứng ở cửa hàng T3 thấy N chỉ tay về phía những người đứng gần đó chửi bới. Vì trước đó, vào ngày 27/9/2023, N1 đến lấy tiền bán sầu riêng tại cửa hàng thu mua trái cây V thấy N cũng la hét, chửi bới làm cho N1 không lấy được tiền nên đã bức xúc. Khi thấy nhóm của H đang chửi nhau với N thì N1 nhặt lấy cây kiếm từ trong thùng xe ô tô gần đó (không biết là xe của ai) chạy đến phía N, N bỏ lên cabin xe tải của mình đóng cửa lại nhưng bị H kéo cửa ra đồng thời lấy con dao của N. Lúc này, N1 cầm kiếm chạy đến chém một nhát trúng vào khuỷu tay trái của N gây thương tích, khi được mọi người can ngăn, T1, H, D1 và N1 đi sang khu vực bên kia đường đối diện với vựa thu mua sầu riêng, thấy N xuống xe H cầm con dao chạy sang định đánh N nhưng được anh Nguyễn Văn L1 (em trai N) đang trên đường đi đến vựa thu mua quả bơ ở thôn B, xã E đến can ngăn H. Bực tức vì bị chém gây thương tích, N điều khiển xe ô tô của mình chạy qua bên kia đường nơi để xe ô tô của Phạm Văn D1 rồi tông vào phần đuôi xe bán tải biển số 48C - 080.07 của D1, sau đó chạy về hướng Ủy ban nhân dân xã E được khoảng 200 mét, N quay đầu xe lại tiếp tục tông vào phần đầu xe ô tô của D1 lần thứ hai. Thấy N tông xe ô tô của D1, Hà nhặt 02 cục đá bên đường, đứng phía trước cách xe ô tô của N đang điều khiển khoảng 02m ném cục đá thẳng vào kính chắn gió phía trước xe ô tô tải nơi N đang ngồi lái, cục đá xuyên qua kính chắn gió trúng vào mũi của N, H ném tiếp phát thứ hai vào kính chắn gió làm rạn nứt phần kính phía bên trái. Sau khi bị H ném đá, mặc dù bị thương tích ở tay và mũi, N vẫn cố gắng điều khiển xe ô tô chạy về hướng thị trấn E, huyện E rồi đến Trung tâm Y tế huyện E để sơ cứu vết thương. Sau đó, N chuyển lên Bệnh viện Đ điều trị thương tích.

Tại bản kết luận giám định số: 565 ngày 03/11/2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đ, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Hoài N là 16%. Vật tác động: Vật tày, cứng, có cạnh và vật sắc.

Tại Công văn số: 97/CV-TTPY, ngày 25/3/2024 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đ, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng vết thương của Nguyễn Hoài N, cụ thể như sau:

- Vết thương để lại sẹo hơi chéo tháp mũi, bờ nham nhở, kích thước (01x 0,1) cm, tỷ lệ 03%;

- Vết thương để lại sẹo mặt ngoài khuỷu tay trái, hơi cong mờ ra sau, bờ đều, gọn. kích thước (4 x 0,3) cm, tỷ lệ 2%;

- Mẻ rạn xương lồi cầu ngoài cánh tay trái, không ảnh hưởng đến khớp, tỷ lệ 4%;

- Gãy xương chính mũi đã nâng, tỷ lệ 08%; Tại Công văn số: 97/CV-TTPY, ngày 25/3/2024 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đ, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng vết thương của Nguyễn Hoài N, cụ thể như sau:

Tại Công văn số: 250/CV-TTPY, ngày 18/12/2025 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đ, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của Nguyễn Hoài N là 16%, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do hai thương tích để lại sẹo hơi chéo tháp mũi và gãy xương chính mũi đã nâng của Nguyễn Hoài N là 11%.

Tại kết luận định giá tài sản số: 90/KL-HĐĐGTS, ngày 07/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự huyện E kết luận: Các bộ phận hư hỏng của xe ô tô tải nhãn hiệu DOTHANH, biển số kiểm soát 47C - 217.30 là 5.100.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số: 82/KL-HĐĐGTS, ngày 01/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự huyện E kết luận: Tổng giá trị của xe ô tô tải (có mui), nhãn hiệu DOTHANH, biển kiểm soát 47C - 217.30 có giá trị vào thời điểm tháng 9 tháng 2023 là 120.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 09/2026/HS-ST ngày 04/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Mạnh H phạm tội "Cố ý gây thương tích" và phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Mạnh H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng khoản 1 Điều 178, Điều 38, các điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Mạnh H 09 (chín) tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự. Buộc bị cáo Trần Mạnh H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 20/02/2024 đến ngày 03/5/2024.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/02/2026 bị cáo Trần Mạnh H có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị trả hồ sơ cho cấp sơ thẩm điều tra, truy tố và xét xử bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 134 BLHS; Đối với tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản", bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo hoặc chuyển sang hình phạt khác nhẹ hơn.

Người bào chữa cho bị cáo cho rằng Hồ Văn N1 có hành vi gây thương tích cho Nguyễn Hoài N trước nên cần xác định thương tích của Hồ Văn N1 gây ra cho bị hại là thương tích thứ nhất và thứ hai, thương tích bị cáo gây ra là thứ ba, thứ tư. Áp dụng phương pháp cộng lùi với từng tổn thương cơ thể tại khoản 4 Điều 3 Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y thì thương tích bị cáo gây ra cho bị hại là 10% chứ không phải 11%. Bị cáo đồng ý với quan điểm bào chữa của Luật sư.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk:

Đối với kháng cáo của bị cáo đề nghị xem xét lại tội danh Cố ý gây thương tích: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Mạnh H đều thừa nhận hành vi đã nhặt đá ném liên tiếp vào kính chắn gió xe ô tô tải nơi Nguyễn Hoài N đang ngồi điều khiển. Hồ Văn N1 khẳng định trước thời điểm bị cáo H ném đá thì Nguyễn Hoài N không có thương tích vùng mặt. Nguyễn Hoài N cũng khai thương tích vùng mũi là do bị cáo H ném đá gây ra. Lời khai này phù hợp với diễn biến hành vi, phù hợp với vị trí tác động và phù hợp với cơ chế hình thành thương tích theo kết luận giám định pháp y. Vị trí vỡ kính chắn gió và hướng tác động cũng phù hợp với lời khai của bị cáo. Do đó, có đủ cơ sở kết luận vết thương vùng mũi của Nguyễn Hoài N là do Trần Mạnh H gây ra.

Đối với quan điểm của người bào chữa cho rằng bị cáo chỉ gây thương tích 10% và việc áp dụng khoản 2 Điều 134 BLHS là trái pháp luật: Bản kết luận giám định số 565 xác định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 16%; Công văn số 97 phân tách rõ từng thương tích và xác định nhóm thương tích vùng mũi (03% và 08%) thuộc hành vi của bị cáo; Công văn số 250 giải thích phương pháp tính theo Thông tư 22/2019/TT-BYT, xác định tổng tỷ lệ tổn thương do hai thương tích vùng mũi là 11%. Việc xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của cơ quan giám định. Phương pháp cộng lùi được áp dụng dựa trên nguyên tắc pháp lý, không phụ thuộc vào thứ tự thời gian gây thương tích như lập luận của người bào chữa. Bị cáo sử dụng đá, là vật có khả năng gây nguy hiểm, ném trực tiếp vào vùng đầu, mặt của người bị hại ở khoảng cách gần, gây thương tích 11%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 2 Điều 134 BLHS, là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ: bị cáo thực hiện hành vi nguy hiểm, phạm hai tội danh, trong đó đối với tội *"Cố ý gây thương tích"* bị cáo không thừa nhận đầy đủ hậu quả,

chưa bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho người bị hại. Do đó, không đủ điều kiện để áp dụng án treo hoặc hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm.

Người bị hại không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét kháng cáo của bị cáo cho rằng hành vi ném đá vào kính chắn gió của bị cáo có làm Nguyễn Hoài N bị thương tích gì hay không thì bị cáo không rõ. HĐXX xét thấy:

Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Mạnh H đều thừa nhận đã nhặt đá ném liên tiếp 02 lần vào kính chắn gió xe ô tô tải nơi Nguyễn Hoài N đang ngồi điều khiển, trong đó có cục đá xuyên qua kính lọt vào bên trong cabin (BL 235, 237, 242, 244), phù hợp với lời khai của người bị hại Nguyễn Hoài N xác định thương tích vùng mũi là do bị cáo ném đá gây ra. Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/10/2025, Hồ Văn N1 – là người không có mâu thuẫn gì với bị cáo khai: "Khi tôi cầm kiếm chạy đến chém N thì tôi thấy N không bị thương tích gì cả, trên mặt N không có vết thương nào. Lúc N xuống xe tải và chửi về phía chúng tôi, tôi chạy qua phía Ninh thì thấy N không bị thương tích gì ở mặt. Sau này N có bị thương tích gì ở vùng mặt hay không tôi không rõ, nhưng lúc tôi đến gần N thì mặt N hoàn toàn bình thường" (BL 621).

Đối với lời khai của Hoàng Văn T1, Nguyễn Thanh D, Hoàng Văn P1, Hoàng Thị T2: Trước khi bị cáo ném đá vào kính chắn gió xe ô tô tải của Nguyễn Hoài N thì thấy trên mặt Nguyễn Hoài N có vết đốm màu đỏ nghi là máu. Tuy nhiên, Nguyễn Hoài N có bị thương tích gì ở vùng mặt hay không thì không rõ (BL 478, 479). Những người này đều có mối quan hệ thân thích với bị cáo, nội dung lời khai không rõ ràng, mang tính suy đoán, không chắc chắn.

Hơn nữa, vật chứng mà Cơ quan điều tra đã thu được tại hiện trường gồm: 01 cục đá kích thước (17 x13 x 5) cm và 01 cục đá hình lưỡi rìu dài 01 cm, phần rộng nhất 08 cm, phần nhỏ nhất 03 cm, dày 04 cm, phù hợp với cơ chế gây thương tích được xác định trong kết luận giám định số 565 ngày 03/11/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ. Vị trí vỡ kính chắn gió và hướng tác động cũng phù hợp với lời khai của bị cáo và diễn biến hành vi.

Như vậy, có đủ căn cứ để xác định vết thương vùng mũi của Nguyễn Hoài N là do bị cáo Trần Mạnh H gây ra.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo cũng như quan điểm của người bào chữa cho rằng Hồ Văn N1 gây thương tích cho Nguyễn Hoài N trước, do đó cần

xác định thương tích mà Hồ Văn N1 gây ra cho bị hại là thương tích thứ nhất và thứ hai, thương tích mà bị cáo gây ra là thứ ba, thứ tư. Áp dụng phương pháp cộng lùi với từng tổn thương cơ thể tại khoản 4 Điều 3 Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y thì thương tích bị cáo gây ra cho bị hại là 10% chứ không phải 11%, do đó bị cáo chỉ phạm tội cố ý gây thương tích quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. HĐXX xét thấy:

Bản kết luận giám định số 565 xác định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại là 16%. Quá trình điều tra xác định được, trước khi thực hiện hành vi phạm tội, giữa bị cáo Trần Mạnh H và Hồ Văn N1 không có mối quan hệ quen biết, không bàn bạc, việc Trần Mạnh H và Hồ Văn N1 thực hiện hành vi gây thương tích cho Nguyễn Hoài N là độc lập. Nguyễn Hoài N đã viết đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi gây thương tích của Hồ Văn N1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã đình chỉ vụ án đối với hành vi của Hồ Văn N1. Cơ quan điều tra đã đề nghị Trung tâm pháp y tỉnh Đ tách tỷ lệ phần trăm từng thương tích của Nguyễn Hoài N (thương tích tại mũi riêng và thương tích tại khuỷu tay riêng).

Tại Công văn số: 97/CV-TTPY, ngày 25/3/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Hoài N như sau: Vết thương để lại sẹo hơi chéo tháp mũi, bờ nham nhở, kích thước (01x 0,1) cm, tỷ lệ 03%; Gãy xương chính mũi đã nâng, tỷ lệ 08%;

Để làm rõ tỷ lệ phần trăm từng vết thương của Nguyễn Hoài N, Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đắk Lắk có Công văn số: 85/CV-TA yêu cầu Trung tâm pháp y tỉnh Đ giải thích và xác định tỷ lệ phần trăm thương tích của Nguyễn Hoài N.

Ngày 18/12/2025 Trung tâm pháp y tỉnh Đ có Công văn số: 250/GĐTH-TTPY phúc đáp Công văn số 85/CV-TA như sau:

1.1.Căn cứ Thông tư 22 ngày 28/8/2019 của Bộ Y, chúng tôi không áp dụng phương pháp cộng (lùi) với từng tổn thương cơ thể, chúng tôi chỉ áp dụng phương pháp cộng (lùi) với tổng (hoặc từ hai) tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích.

1.3. Các thương tích của Nguyễn Hoài N

- Vết thương để lại sẹo hơi chéo tháp mũi, bờ nham nhở, kích thước (01x 0,1) cm, tỷ lệ 03% (Mục I.1 Nguyên tắc 2 Chương 8).

- Gãy xương chính mũi đã nâng, tỷ lệ 08% (Mục II.3.1 Chương 12).

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do hai thương tích trên:

*+**T** là Tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể.*

+T1: Tỷ lệ % tổn thương thứ nhất (3%).

+T2 = (100 – 3) x 8/100 = 7,76%.

***T** = 3% + 7,76% = 10,76% làm tròn là **11%**.*

Công văn số 250 của Trung tâm pháp y đã áp dụng đúng phương pháp cộng lùi theo quy định chuyên môn để xác định tỷ lệ tổn thương do bị cáo gây ra là 11%. Việc xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của cơ quan giám định. Các văn bản giải thích làm rõ kết luận giám định, không mâu thuẫn kết luận giám định.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã tuân thủ đầy đủ quy định của BLTTHS về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Không có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo hoặc làm thay đổi bản chất vụ án. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu hủy án của bị cáo

Như vậy, có đủ căn cứ để xác định: Do ý thức coi thường pháp luật, vào khoảng 05 giờ 30 phút, sáng ngày 28/9/2023 tại thôn E, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Trần Mạnh H đã có hành vi dùng đá ném thẳng vào vị trí Nguyễn Hoài N đang ngồi lái ô tô, làm thủng kính chắn gió phía trước xe ô tô tải biển số 47C - 217.30 và trúng vào mũi của Nguyễn Hoài N gây thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11%; vỡ kính chắn gió xe ô tô tải biển số 47C - 217.30 gây thiệt hại là 5.100.000 đồng.

Bị cáo sử dụng đá, là vật có khả năng gây nguy hiểm, ném trúng vào vùng đầu, mặt của người bị hại ở khoảng cách gần, gây thương tích cho bị hại 11%.. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 là đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Mức hình phạt 02 năm 03 tháng tù cấp sơ thẩm áp dụng với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi của bị cáo gây ra bởi bị cáo không thừa nhận hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, không bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có cơ sở giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt của tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Xét thấy:

Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 178 BLHS là đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, mức hình phạt 09 tháng tù có phần nghiêm khắc bởi lẽ bị cáo có hành vi 02 lần ném đá vào kính chắn gió xe ô tô gây thiệt hại 5.100.000 đồng. Trong khi Nguyễn Hoài N 02 lần lái xe tông vào xe của ông Phạm Văn D1 – em rể của bị cáo trước, gây thiệt hại 9.800.000 đồng, mức độ hành vi nghiêm trọng hơn nhưng chỉ bị xử phạt 09 tháng tù. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Nguyễn Hoài N; trong thời gian được tại ngoại bị cáo thường xuyên

tham gia các hoạt động từ thiện chở hàng cứu trợ cho bà con bị ảnh hưởng do thiên tai ở tỉnh Phú Yên (nay là tỉnh Đắk Lắk). Hiện nay bị cáo đang nuôi con nhỏ bị khuyết tật đặc biệt nặng (có xác nhận của chính quyền địa phương). Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Do bị cáo phạm nhiều tội nên không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Khi xét xử sơ thẩm lại, người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên cấp sơ thẩm không xem xét. Nội dung này không có kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét.

[6] Từ những phân tích nhận định nêu trên, xét thấy có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Mạnh H, sửa một phần bản án sơ thẩm số 09/2026/HS-ST ngày 04/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - tỉnh Đắk Lắk.

[7] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Trần Mạnh H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Mạnh H. Sửa một phần Bản án sơ thẩm số 09/2026/HS-ST ngày 04/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - tỉnh Đắk Lắk.

Tuyên xử:

[1] Về điều luật và mức hình phạt:

[1.1] Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Mạnh H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

[1.2] Áp dụng khoản 1 Điều 178, Điều 38, các điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Mạnh H 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

[1.3] Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt. Buộc bị cáo Trần Mạnh H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 02 (hai) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 20/02/2024 đến ngày 03/5/2024.

[2] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Trần Mạnh H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng

nghị có liệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- CQ THAHS Công an tỉnh ĐắkLắk;
- TAND Khu vực 9 - Đắk Lắk;
- Phòng THADS Khu vực 9- Đắk Lắk;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lưu Thị Thu Hường